

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 26-8-2026

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Bách

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lang Thị Nường.

2. Ông Thùng Văn Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Lâm - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 5 – Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2026/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 6 năm 2026 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2026/QĐXX-ST, ngày 03 tháng 8 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 17 tháng 8 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Giàng Thị T, sinh năm 1999; số CCCD 011199006803, cấp ngày 29/7/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Giàng Thị Nhung. Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Mùa A T, sinh năm 1997; số CCCD 011097006650, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; vắng mặt.

Cùng nơi thường trú: Bản Púng Pá Kha, xã Nà Búng, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 6 năm 2026 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Giàng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị T và anh Mùa A T quen biết và tìm hiểu nhau đến năm 2014 sau khi được hai bên gia đình đồng ý, anh, chị về chung sống với nhau và tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương, không đăng ký kết hôn tại UBND xã. Thời gian đầu chị T và anh T chung sống hòa thuận được

khoảng 10 năm, đến năm 2024 bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, không hòa giải được. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do chị T cảm thấy tính tình không còn hợp nhau, không hiểu và thông cảm cho nhau trong cuộc sống dẫn tới thường xuyên cãi vã, bất đồng về quan điểm sống. Do mâu thuẫn trầm trọng nên chị T đã quyết định sống ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay. Hiện tại, tình cảm hai bên không còn, không ai quan tâm đến ai, gia đình không hạnh phúc mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hòa giải được. Vì vậy, chị T đề nghị Tòa án cho chị được chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh Mùa A T.

Về nuôi con chung: Chị T và anh T có 05 con chung chưa thành niên là Mùa Thị Hiền, sinh ngày 12/12/2015; Mùa Thị Hòa, sinh ngày 06/7/2017; Mùa Thị Bầu, sinh ngày 15/6/2019; Mùa Thị Đề, sinh ngày 18/9/2021 và Giàng A Tàng, sinh ngày 21/7/2024. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân, các con chung do chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 05 con chung cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Trợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Mùa A T: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thụ lý và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn anh Mùa A T không có văn bản ghi ý kiến gửi đến Tòa án và cũng không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã đến nơi cư trú của anh Mùa A T để xác minh và làm việc. Tại thời điểm làm việc, anh T không cung cấp văn bản ghi lời khai, từ chối lấy lời khai, từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Do đó, Tòa án đã lập các biên bản sự việc, biên bản xác minh và tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho anh T được biết.

Tại biên bản xác minh của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Điện Biên ngày 23/7/2026 tại Ủy ban nhân dân xã Nà Búng, tỉnh Điện Biên, kết quả như sau: Chị Giàng Thị T và anh Mùa A T sống như vợ chồng từ năm 2014 nhưng không đăng ký kết hôn tại UBND xã. Về phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, UBND xã Nà Búng không nhận được thông tin anh, chị phát sinh mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến nộp đơn ly hôn tại Tòa án. Về yêu cầu ly hôn của chị Trợ đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại đơn trình bày nguyện vọng của các con chung Mùa Thị Hiền, Mùa Thị Hòa và Mùa Thị Bầu đều có nguyện vọng sống cùng với mẹ là chị Giàng Thị T.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Giàng Thị T và anh Mùa A T. Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Trợ về việc nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn chị Giàng Thị T.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội

đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 7 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Giàng Thị Trọ và anh Mùa A T. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T về nuôi con chung là: Chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 05 con chung là Mùa Thị Hiền, sinh ngày 12/12/2015; Mùa Thị Hòa, sinh ngày 06/7/2017; Mùa Thị Bàu, sinh ngày 15/6/2019; Mùa Thị Đề, sinh ngày 18/9/2021 và Giàng A Tàng, sinh ngày 21/7/2024 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung, Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập. Đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Giàng Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Giàng Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung sau khi ly hôn. Do chị Trọ và anh T không đăng ký kết hôn nên đây là vụ án: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, theo quy định tại khoản 1, khoản 7 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 7 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, do bị đơn anh Mùa A T hiện đang cư trú tại bản Púng Pá Kha, xã Nà Búng, tỉnh Điện Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Điện Biên.

[3] *Về tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt, triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng chỉ có mặt nguyên đơn. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, bị đơn không đến Tòa án làm việc, từ chối lấy lời khai và từ chối nhận các văn bản tố tụng, nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo khoản 4 Điều 207 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa mở ngày 03/8/2025, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập nhưng bị đơn là anh Mùa A T vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa theo khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 03/8/2026 và Giấy triệu tập đã được Tòa án nhân dân khu vực 5 - Điện Biên tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa mở ngày 26/8/2026 bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét

xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị T thừa nhận do không hiểu biết pháp luật nên đã tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2014, nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Lời khai của chị T phù hợp biên bản xác minh của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Điện Biên ngày 23/7/2026 về việc chị T và anh T không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, tuy có đầy đủ điều kiện kết hôn nhưng anh, chị không đăng ký kết hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình "*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...*", do đó quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Chị T trình bày do tính tình không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Hiện tại tình cảm giữa anh, chị không còn, không ai quan tâm đến ai, gia đình không hạnh phúc. Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn làm cho tình cảm của chị T và anh T không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình "*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này...*" và hướng dẫn tại khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016-TTLLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp, hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh T.

[5] *Về nuôi con chung*: Chị T và anh T có 05 con chung chưa thành niên là Mùa Thị Hiền, sinh ngày 12/12/2015; Mùa Thị Hòa, sinh ngày 06/7/2017; Mùa Thị Bàu, sinh ngày 15/6/2019; Mùa Thị Đề, sinh ngày 18/9/2021 và Giàng A Tàng, sinh ngày 21/7/2024. Kể từ khi 02 vợ chồng sống ly thân, chị T và gia đình chị là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và đã đưa về bản Huổi Khương, xã Nà Búng. Chị T cũng có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 05 con chung cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Anh T không có ý kiến trình bày.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, quyết định giao cả 05 con chung là Mùa Thị Hiền, sinh ngày 12/12/2015; Mùa Thị Hòa, sinh ngày 06/7/2017; Mùa Thị Bàu, sinh ngày 15/6/2019; Mùa Thị Đề, sinh ngày 18/9/2021 và Giàng A Tàng, sinh ngày 21/7/2024 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động là phù hợp với quyền lợi về mọi mặt của con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung*: Về tài sản chung, nợ chung nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, bị đơn không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với phát biểu của Kiểm sát viên, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Giàng Thị T có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm vì chị T là đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã Nà Bùng, tỉnh Điện Biên là xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn.

Căn cứ khoản 1, 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Hội đồng xét xử quyết định miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1, 7 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Căn cứ vào Điều 8, Điều 9, Điều 14, Điều 15, khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 39 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Giàng Thị T và anh Mùa A T.

2. Về nuôi con chung: Giao cả 05 con chung là Mùa Thị Hiền, sinh ngày 12/12/2015; Mùa Thị Hòa, sinh ngày 06/7/2017; Mùa Thị Bầu, sinh ngày 15/6/2019; Mùa Thị Đề, sinh ngày 18/9/2021 và Giàng A Tàng, sinh ngày 21/7/2024 cho chị Giàng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Giàng Thị T.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Giàng Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 26/8/2026).

Anh Mùa T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5 - Điện Biên;
- Phòng GD, KT, TT&THA; tỉnh Điện Biên;
- Người BVQ và LIHP;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Nà Búng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giàng A Bách

Các thành viên

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Khoàng Thị Hiền

Khoàng Văn Sơn

Giàng A Bách